TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - T do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HS-ST
Ngày: 23/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Ký

2. Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Ngọc Nhạn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thêm - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Đinh Văn Th, sinh năm 1997; Tại: xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn B, xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động T do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn T và bà Quách Thị T; Có vợ là Bùi Thị Thanh H và có 01 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 30/3/2020 đến ngày 08/4/2020 chuyển tạm giam cho đến nay; Có mặt.

2/ Bùi Văn T, sinh năm 1998; Tại: xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn B, xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động T do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà Bùi Thị N; Chưa có vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 30/3/2020 đến ngày 08/4/2020 chuyển tạm giam cho đến nay; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ, ngày 30/3/2020 Đinh Văn Th gọi điện thoại rủ Bùi Văn T xuống huyện Hà Trung mua ma túy, T đồng ý và đi xe mô tô BKS 36E1-27713 đến nhà Th, sau đó Th chở T xuống huyện Hà Trung mua ma túy. Đến Công ty thuốc lá Thanh Hóa thuộc tiểu khu 3, thị trấn Hà Trung, Th rẽ vào con đường nhỏ bên cạnh rồi đi thẳng đến ngã ba thôn Thượng Quý khoảng 50m, Th dừng xe bảo T ở lại cảnh giới còn Th đi bộ lại chỗ người đàn ông không quen biết đang đứng gần đó hỏi mua 01 gói ma túy với giá 1.750.000đồng, người đàn ông cầm tiền rồi đưa lại cho Th một gói nhỏ. Th cầm gói ma túy ở tay trái rồi đi lại chỗ T đang đứng chờ và chở T theo đường cũ ra về, đến cầu vượt Bỉm Sơn, Th đưa gói ma túy cho T, T bỏ gói ma túy vào túi quần bên trái phía trước đang mặc. Th và T đi đến hiệu thuốc tân dược trên đường 217B, thuộc địa phận thôn Bắc Sơn, xã Hà Bắc, huyện Hà Trung thì lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện thu giữ gói ma túy trong túi quần bên trái, phía trước Bùi Văn T đang mặc. Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số: 1129/PC09 ngày 06/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy có trọng lượng (khối lượng) 1,877gam loại: Heroine.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKS-MT ngày 25/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Đinh Văn Th và Bùi Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Đinh Văn Th từ 30 tháng đến 36 tháng tù; Bùi Văn T từ 27 tháng đến 33 tháng tù; Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy là Heroine là mẫu vật còn lại sau giám định và không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với các bị cáo.

Lời nói sau cùng các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình T, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn Th và Bùi Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai của người làm chứng, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 17 giờ 30 phút, ngày 30/3/2020 tại thôn Bắc Sơn, xã Hà Bắc, huyện Hà Trung, Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung phát hiện Đinh Văn Th và Bùi Văn T có biểu hiện nghi vấn, khi Công an tiến hành kiểm tra thì thu giữ gói nilon màu trắng có viền đỏ, bên trong có chứa chất bột màu trắng trong túi quần bên trái, phía trước của Bùi Văn T đang mặc. Ngay tại chỗ Đinh Văn Th và Bùi Văn T khai nhận gói chất bột Công an mới thu giữ trên là ma túy Th và T mới mua để sử dụng. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đinh Văn Th và Bùi Văn T và niêm phong vật chứng. Gói ma túy có trọng lượng (khối lượng) 1,877gam loại Heroine. Như vậy hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi tàng trữ phép chất ma tuý của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, xâm phạm đến trật T an toàn xã hội, hành vi đó là rất nghiêm trọng, mang tính nguy hiểm cao cho xã hội. Các bị cáo phải biết rằng ma tuý là hiểm hoạ, là nguyên nhân gây ra sự suy thoái về đạo đức và cũng là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng lớn đến trật T trị an xã hội. Căn cứ vào hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo và nhằm cảnh tỉnh răn đe phòng ngừa những kẻ có ý đồ phạm tội như các các bị cáo. Nên cần xử cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục là cần thiết.

Là vụ án có hai bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự câu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo cùng tham gia một thời điểm. Th là người khởi xướng, có tiền và là người trực tiếp mua ma túy nên có vai trò thứ nhất, mức hình phạt cao hơn T.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của pháp luật các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên các bị cáo là lao động T do, không có thu nhập, là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng, số lượng chất ma túy tàng trữ không nhằm mục đích kiếm lời. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Số Heroin (vật chứng còn lại sau giám định) thu được của các bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 36E1 - 27713 các bị cáo sử dụng đi mua ma túy là của Bùi Văn T, do bị cáo đứng tên đăng ký nhưng đây là xe của gia đình. Xét thấy chiếc xe bị cáo dùng đi làm nhưng do nghiện ma túy nên dùng đi mua ma túy để sử dụng không nhằm mục đích bán kiếm lời và xe là tài sản chung của gia đình nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Bùi Thị N, mẹ đẻ bị cáo là chính xác.

Chiếc điện thoại Th dùng để liên lạc với T, CQĐT xác minh là của ông Đinh Văn T, bố Th, khi Th sử dụng điện thoại rủ T đi mua ma túy ông T không biết nên CQĐT nên không có cơ sở xử lý. Chiếc điện thoại của Bùi Văn T trong quá trình đi mua ma túy T đã làm rơi, CQĐT không thu lại được.

[7]. Đối với người đàn ông bán ma túy cho các bị cáo, do các bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[8]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Về tội danh: Bị cáo Đinh Văn Th và Bùi Văn T, phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đinh Văn Th: 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ: 30/3/2020.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T: 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ: 30/3/2020.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ số Heroin còn lại sau giám định có trong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

(Hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án huyện Hà Trung theo biên bản giao nhận ngày 03/7/2020).

- Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Đinh Văn Th và Bùi Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, T nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Công an huyện Hà Trung;
- Thi hành án HS; dân sự;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Ngọc Tuấn